TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH LẠNG SƠN** Bản án số: 48/2021/HS-ST Ngày 23-9-2021	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Thơm

Ông Lý Quang Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị SLỉnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn O; sinh ngày 06 tháng 7 năm 1985 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn L và bà: Tô Thị N; có vợ Vi Thị H và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

2. Vi Văn L; sinh ngày 25 tháng 4 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn K (đã chết) và bà: Hoàng Thị C; có vợ Vi Thị N và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

3. Lộc Văn B; sinh ngày 14 tháng 5 năm 1994, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh

Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộc Văn C và bà: Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 26-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bìnhộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Lộc Văn B 06 tháng tù về tội: Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án (hình phạt tù vào ngày 09/12/2017; án phí trong năm 2017) (đã được xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

4. Vi Văn H; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1989, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Vi Văn C và bà: Lường Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

5. Lộc Văn C; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1964, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộc Văn T và bà: Vi Thị Ơ (đều đã chết); có vợ Hoàng Thị N (đã chết) và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 34/2018/HSST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lộc Văn C 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội: Đánh bạc (đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo vào ngày 30/11/2019 và án phí vào ngày 28/11/2018 (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 04-6-2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

6. Vi Văn H.A; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1982, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn T và bà: Bế Thị M; có vợ Vi Thị Ng và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

7. Lưu Văn K; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bản N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn H và bà: Đường Thị T; có vợ Hoàng Thị N và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành

chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 04-6-2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

8. Lành Văn P; sinh ngày 22 tháng 10 năm 1991, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lành Văn S và bà: Phan Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 12-6-2020 bị Công an huyện Lộc Bình xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, cùng ngày chấp hành xong việc nộp phạt; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 04-6-2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

9. Vi Văn Q; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1964, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn N (đã chết) và bà: Lý Thị T; có vợ Mai Thị Q và 04 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 04-6-2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

10. Vi Văn T; sinh ngày 26 tháng 3 năm 1979 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Minh H (đã chết) và bà: Trần Thị H; có vợ Chu Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự; ngày 30-8-2009 bị Hạt kiểm lâm huyện L xử phạt vi phạm hành chính 5.400.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, ngày 31-8-2009 đã chấp hành xong việc nộp phạt; ngày 10-8-2018 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 19-11-2018 đã chấp hành xong việc nộp phạt (đã được xóa tiền sự); chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 04-6-2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

11. Vi Trung T; sinh ngày 05 tháng 3 năm 1962 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn T và bà: Lưu Thị M (đã chết); có vợ: Tô Thị K và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc

Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 17-6-2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

12. Vi Xuân T; sinh ngày 26 tháng 7 năm 1983, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn S (đã chết) và bà: Nông Thị L; có vợ Lường Thị H và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 17-6-2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

13. Vi Văn Th; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1989, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bản N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn D và bà: Hoàng Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

14. Lường Văn T; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1993, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Nà P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn Đ và bà: Trịnh Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 04-6-2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

15. Vi Văn Tr; sinh ngày 02 tháng 5 năm 1969, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Long V và bà: Vi Thị S (đều đã chết); có vợ Vi Thị T và 03 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

16. Vi Văn C; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1980, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Bích và bà: Nông Thị K; có vợ Triệu Thị M và 02 con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án số 34/2018/HSST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình,

tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn C 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội: Đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; nhân thân: Tại Bản án số 20/2015/HSST ngày 10-6-2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn C 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: Đánh bạc (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích); ngày 16-01-2008 bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc; chưa bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

17. Nguyễn Thị Thu T; sinh ngày 14 tháng 12 năm 1983, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 97, Khu 3 K, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; có chồng Phạm Hồng H (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 87/2015/HSST ngày 29-5-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Đánh bạc; tại Bản án số 17/2016/HSPT ngày 07-3-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc (đều đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 10/8/2021 bị khởi tố, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình trong vụ án khác; có mặt.

18. Nông Văn V; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1990, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Q và bà: Hứa Thị I; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Tại bản án số 551/2014/HSPT ngày 24/11/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 11 năm tù giam về tội Giết người, ngày 27/8/2020 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

19. Lưu Văn V; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1988, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bản N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn T (đã chết) và bà: Vi Thị C; có vợ Đàm Thị Đ và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Vi Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Vi Thị N, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, do muốn tổ chức đánh bạc để thu tiền "hồ" của người đánh bạc lấy tiền tiêu dùng cá nhân, Lộc Văn B, Vi Văn O và Vi Văn L đã bàn bạc, chuẩn bị các dụng cụ và vật dụng dùng để đánh bạc cho vào 01 (một) bao tải dứa và để ở nhà Vi Văn O, đợi khi nào có khách sẽ tổ chức đánh bạc. Đến chiều tối ngày 12-12-2020, Lộc Văn B mời Nguyễn Thị Thu T và Nông Văn V đến nhà Lộc Văn B ăn cơm, trong lúc ăn cơm Lộc Văn B nói cho Nguyễn Thị Thu T biết về việc tổ chức đánh bạc, sau đó Nguyễn Thị Thu T cùng Nông Văn V đến Thôn P, xã Đ, huyện L để đi đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 12-12-2020, Lộc Văn B gọi điện thoại cho Lường Văn T rủ Lường Văn T đi đánh bạc nhưng Lường Văn T nói không có xe nên Lộc Văn B gọi điện cho Nguyễn Thị Thu T đến đón Lường Văn T, lúc này Nguyễn Thị Thu T đang đi cùng xe mô tô với Nông Văn V nên Nguyễn Thị Thu T cùng Nông Văn V đến đón Lường Văn T rồi cả ba người đi xe mô tô đến đồi P, thuộc Thôn Bản N, xã Đ, huyện L để đánh bạc. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12-12-2020, Lộc Văn B nhận được cuộc gọi điện thoại của Vi Văn T hỏi "*Có chỗ nào đánh bạc không?*" , Lộc Văn B nói với Vi Văn T là có chỗ đánh bạc và bảo Vi Văn T đến Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để cùng nhau đi đánh bạc.

Sau khi có khách đánh bạc, Lộc Văn B gọi điện thoại cho Vi Văn L nói "*Có khách đánh bạc, trên đấy có ai chưa?*", Vi Văn L trả lời " *Ở đây có mấy người rồi*". Sau đó, Lộc Văn B bảo Vi Văn L đi đến nơi đánh bạc trước, còn Lộc Văn B chờ Vi Văn T đến rồi mỗi người đi một xe mô tô đến địa điểm đánh bạc. Khi nhận được điện thoại của Lộc Văn B, Vi Văn L đang uống nước ở nhà Vi Văn O tại Thôn P, xã Đ, huyện L cùng với Vi Văn Q, Vi Xuân T và Lưu Văn K. Sau khi nghe điện thoại của Lộc Văn B, Vi Văn L nói lại với Vi Văn O là "*Có khách đánh bạc, đánh ở nhà anh được không?*" nhưng Vi Văn O không đồng ý cho đánh bạc tại nhà và nói với Vi Văn L "*Đánh bạc thì lên đồi*". Sau đó, Vi Văn L gọi điện thoại cho Vi Trung T rủ Vi Trung T đi đánh bạc, Vi Trung T đồng ý và đi đến Thôn Bản N, xã Đ, huyện L để đi đánh bạc. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12-12-2020, Vi Văn O lấy bao tải dứa đựng các dụng cụ đánh bạc đã chuẩn bị từ trước để lên xe mô tô nhãn hiệu CLARO, không có biển kiểm soát rồi cùng Vi Văn L bảo những người có mặt tại nhà Vi Văn O đến đồi P thuộc Thôn Bản N, xã Đ, huyện L để đánh bạc. Trên đường đi đến nơi đánh bạc, Vi Văn L gặp Vi Văn H nên Vi Văn L thuê Vi Văn H canh gác ở bên ngoài sới bạc với nhiệm vụ cụ thể là trông đường và hướng dẫn

mọi người vào nơi đánh bạc. Vi Văn L dặn Vi Văn H nếu có khách đến đánh bạc thì gọi điện thoại cho Vi Văn L để xác nhận và hướng dẫn cho khách vào nơi đánh bạc. Vi Văn L nói với Vi Văn H khi xong việc sẽ trả cho Vi Văn H 80.000 đồng. Vi Văn H biết Vi Văn L tổ chức đánh bạc nên đồng ý và cùng Vi Văn L đến địa điểm là lán của ông Vi Văn Hộ dựng trên đồi cách ngã ba Pàn Chòi khoảng 50m để trông đường, còn Vi Văn L đi vào nơi đánh bạc.

Cùng tối ngày 12-12-2020, Vi Văn Th và Lưu Văn V, Lành Văn P và Lý Văn V cũng đến Thôn P, xã Đ, huyện L chơi thì biết có đánh bạc nên đi theo mọi người đến nơi đánh bạc và Vi Văn Tr đang uống nước ở nhà thì thấy nhiều xe mô tô đi lên đồi P thuộc Thôn Bản N, xã Đ, huyện L, Vi Văn Tr biết mọi người đi đánh bạc nên đi theo để đánh bạc.

Khi đến nơi đánh bạc Vi Văn O để bao tải đồ xuống và lấy đèn pin treo lên cành cây để soi sáng, lấy tấm vải bạt ra trải xuống nền đất, lấy ghế, bát đĩa và bảng vị ra để đánh bạc, còn Vi Văn L dùng dao chẻ thanh tre làm quân vị. Sau đó, cả nhóm bắt đầu đánh bạc dưới hình thức đánh "xóc đĩa" và đánh "bảng vị" thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, Vi Văn O là người cầm bát đĩa xóc cái, Vi Văn Q cầm bảng vị, những người trực tiếp tham gia bỏ tiền đánh bạc từ đầu gồm có Vi Văn O, Vi Văn Q, Lưu Văn K, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Nông Văn V và Lưu Văn V. Khoảng 15 phút sau Lộc Văn B, Vi Văn T, Lành Văn P và Lý Văn V đến thì Vi Văn T và Lành Văn P tham gia bỏ tiền đánh bạc, Lộc Văn B làm "hồ lỳ" lấy tiền của người thua bạc trả cho người thắng bạc, còn Lý Văn V không tham gia đánh bạc. Lưu Văn V và Nông Văn V đánh được một lúc thì thua hết tiền nên nghỉ ngồi xem.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12-12-2020, Lộc Văn C, Vi Văn C và Vi Văn Đ đến nhà Vi Văn H.A uống nước, trong lúc ngồi uống nước Lộc Văn C nói với Vi Văn H.A muốn đi đánh bạc, Vi Văn H.A biết Vi Văn L hay đi đánh bạc nên gọi điện cho Vi Văn L hỏi địa điểm đánh bạc, Vi Văn L nói với Vi Văn H.A có đánh bạc nên Vi Văn H.A, Lộc Văn C, Vi Văn C và Vi Văn Đ đi xe mô tô đến đồi P thuộc Thôn Bản N, xã Đ, huyện L thì được Vi Văn H chỉ đường vào nơi đánh bạc. Vào nơi đánh bạc, có Vi Văn H.A, Vi Văn C và Lộc Văn C tham gia bỏ tiền đánh bạc, còn Vi Văn Đ chỉ đứng xem.

Nguyễn Thị Thu T có mặt tại sới bạc từ đầu nhưng sau khi mọi người có mặt đầy đủ thì mới bỏ tiền tham gia đánh bạc cùng tất cả mọi người.

Vi Văn O, Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Vi Văn C, Nguyễn Thị Thu T, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Nông Văn V và Lưu Văn V cùng nhau đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa". Ngoài đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa Vi Văn Tr và Lưu Văn K còn tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh "bảng vị" với Vi Văn Q trên cùng sới bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12-12-2020, khi thấy lực lượng Công an vào nơi đánh bạc, Vi Văn H gọi điện thoại cho Vi Văn L nói có người vào nơi đánh bạc nên Vi Văn L bảo những người đánh bạc bỏ

chạy khỏi sới bạc. Riêng Vi Văn Th, Vi Văn Tr, Vi Văn T và Nguyễn Thị Thu T bị Cơ quan Công an giữ được và lập biên bản sự việc.

Các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "xóc đĩa" và đánh "bảng vị" thắng thua bằng tiền, cách thức đánh như sau:

- Đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" là sử dụng một bát sứ úp lên một đĩa sứ bên trong có bốn quân vị (một mặt đen, một mặt trắng) rồi dùng hai tay cầm bát đĩa lắc (xóc cái), người xóc đĩa gọi là người cầm cái. Khi xóc xong thì người cầm cái đặt bát, đĩa vừa xóc xuống trước mặt để những người chơi tùy ý lựa chọn đặt cửa đánh bạc đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ (quy ước đặt tiền bên tay phải người cầm cái là đặt cửa lẻ, còn đặt tiền bên trái người cầm cái là đặt cửa chẵn, số tiền đặt cửa không quy định mà tùy thuộc vào người đánh bạc), sau khi những người đánh bạc đặt tiền xong thì người cầm cái mở bát để kiểm tra kết quả là chẵn hay lẻ. Chẵn quy định là bốn quân vị cùng một màu hoặc có hai quân mặt trắng, hai quân mặt đen; lẻ là có một quân khác màu với ba quân còn lại. Người thắng là người đặt đúng cửa và được người làm hồ lỳ lấy tiền của bên thua để trả với tỉ lệ 1/1 tức là đặt cửa bao nhiêu thì được thêm bằng đó, tiền thừa thì người cầm cái hưởng, thiếu tiền người cầm cái phải bỏ tiền bù.

- Đánh bạc bằng hình thức "bảng vị" là căn cứ theo kết quả của hình thức đánh bạc "xóc đĩa". Bảng vị là một phần của tờ lịch treo tường trên mặt được chia thành 4 ô, 1 ô vẽ 4 hình tròn tô màu đỏ, 1 ô vẽ 4 hình tròn không tô màu, 1 ô vẽ 3 hình tròn tô màu đỏ và 1 ô vẽ 3 hình tròn không tô màu. Các cặp ô trên bảng vị tương ứng với kết quả của hình thức đánh xóc đĩa như sau: Ô có 4 hình tròn màu đỏ tương ứng với kết quả xóc đĩa là bốn quân vị màu trắng; Ô có 4 hình tròn không tô màu tương ứng với kết quả xóc đĩa là bốn quân vị màu đen; Ô có 3 hình tròn màu đỏ tương ứng với kết quả xóc đĩa là ba quân vị màu trắng; Ô có 3 hình tròn không tô màu tương ứng với kết quả xóc đĩa là 3 quân vị màu đen. Tỷ lệ đặt cược ở bảng vị như sau: Số tiền đặt cược tùy thuộc từng người chơi, đặt cược ở ô có bốn hình tròn tỷ lệ 1 ăn 10, đặt cược ở ô có 3 hình tròn tỷ lệ 1 ăn 3,5. Trường hợp xóc đĩa kết quả là 2 trắng, 2 đen thì người cầm bảng vị được toàn bộ số tiền đặt cược của những người chơi. Người thắng được người cầm bảng vị trả tiền, còn người thua bị mất toàn bộ số tiền cho người cầm bảng vị.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Vi Văn O dùng 250.000 đồng để đánh bạc; Vi Văn Q dùng 400.000 đồng để đánh bạc; Vi Trung T mang theo 500.000 đồng thì nộp tiền hồ cho Vi Văn L 50.000 đồng và dùng 450.000 đồng để đánh bạc; Vi Văn Th sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc; Lường Văn T mang theo 640.000 đồng thì nộp 100.000 đồng tiền hồ cho Vi Văn L và sử dụng 540.000 đồng để đánh bạc; Lưu Văn K mang theo 800.000 đồng thì dùng 100.000 đồng để đóng tiền hồ cho Lộc Văn B và dùng 700.000 đồng còn lại để đánh bạc; Vi Văn Tr dùng 100.000 đồng để đánh bạc; Vi Xuân T mang theo 240.000 đồng và bán nước cho Vi Văn Đ được 20.000 đồng, tổng là 260.000 đồng đều sử dụng để đánh

bạc; Lưu Văn V dùng 90.000 đồng để đánh bạc; Nông Văn V dùng 150.000 đồng để đánh bạc; Lành Văn P mang theo 230.000 đồng thì nộp 50.000 đồng tiền hồ cho Lộc Văn B và dùng 180.000 đồng để đánh bạc; Vi Văn T mang theo 2.140.000 đồng thì nộp 100.000 đồng tiền hồ cho Lộc Văn B và Vi Văn L, còn 2.040.000 đồng dùng để đánh bạc; Lộc Văn C dùng 300.000 đồng để đánh bạc, Vi Văn H.A mang theo 1.200.000 đồng thì nộp 100.000 đồng tiền hồ cho Lộc Văn B, trả tiền nước cho Vi Văn Đ 20.000 đồng và dùng 1.080.000 đồng còn lại để đánh bạc; Vi Văn C dùng 140.000 đồng để đánh bạc và Nguyễn Thị Thu T dùng 200.000 đồng để đánh bạc cùng mọi người.

Tổng số tiền chứng minh được các bị cáo đánh bạc trực tiếp sử dụng vào việc đánh bạc là 7.000.000 đồng. Tiền hồ các bị cáo tổ chức đánh bạc đã thu chứng minh được là 500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSLB, ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Văn O về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vi Văn L, Lộc Văn B và Vi Văn H về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn Q, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Vi Văn C, Nguyễn Thị Thu T, Nông Văn V và Lưu Văn V về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Vi Văn O, Vi Văn L, Vi Văn H, Lộc Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức đánh bạc; các bị cáo Vi Văn O, Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn Q, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Vi Văn C, Nguyễn Thị Thu T, Nông Văn V và Lưu Văn V đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị N là vợ bị cáo Vi Văn L, chị Vi Thị H là vợ bị cáo Vi Văn O trình bày: Các xe mô tô thu giữ của bị cáo Vi Văn L và Vi Văn O là tài sản chung của vợ chồng, dù giấy tờ xe chỉ đứng tên một người, việc các bị cáo đi đánh bạc các chị không biết nên các chị xin lại để làm phương tiện đi lại cho gia đình.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn O phạm tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc; các bị cáo Vi Văn L, Lộc Văn B và Vi Văn H phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn Q, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Vi Văn C, Nguyễn Thị Thu T, Nông Văn V và Lưu Văn V phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề

nghị xử phạt bị cáo Vi Văn O từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lộc Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù .

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn L, Vi Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 56, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 53; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lành Văn P, Lộc Văn C; riêng bị cáo Lành Văn P áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lường Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đới với các bị cáo Vi Trung T, Vi Văn Q, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Vi Văn Tr, Lưu Văn V; riêng bị cáo Vi Trung T áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 50, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Vi Văn Q, Vi Trung T, Lường

Văn T, Lưu Văn K, Vi Văn H.A, Lưu Văn V, Vi Văn Tr, Vi Văn Th, Vi Xuân T mỗi bị cáo từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười năm) triệu đồng, bị cáo Vi Văn T từ 15.000.000 (mười năm) triệu đồng đến 20.000.000 (hai mươi) triệu đồng vì các bị cáo có khả năng thi hành do có khả năng lao động. Các bị cáo còn lại bị đề nghị hình phạt tù dẫn đến hạn chế khả năng thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ dụng cụ, vật dụng các bị cáo dùng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc vì đây là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị; đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 06 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Vi Văn H.A, Vi Văn L, Lường Văn T, Vi Văn T (điện thoại NOKIA màu đen) và Vi Văn H do các bị cáo dùng liên lạc dùng để liên lạc, trao đổi để phạm tội. Đề nghị trả lại cho các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn H.A, Vi Văn C, Lộc Văn C, Vi Văn L và vợ là Vi Thị N, Vi Văn O và vợ là Vi Thị H các xe mô tô đã thu giữ; đề nghị trả lại cho các bị cáo Vi Văn Th, Vi Văn Tr, Vi Văn T (điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J4 màu đen), các điện thoại đã thu giữ của các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.020.000 (tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng được niêm phong trong 24 phong bì đều được niêm phong dán kín do liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

18 bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì; riêng bị cáo Vi Văn H tranh luận không phạm tội Tổ chức đánh bạc vì bị cáo chỉ là người trông đường và được hứa trả tiền công là 80.000 đồng, đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng biết rõ việc tổ chức đánh bạc của Vi Văn L và đồng ý làm người trông và chỉ đường, hướng dẫn cho những người đánh bạc đến nơi đánh bạc để nhận tiền công từ Vi Văn L là 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) nên bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc cùng với bị cáo Vi Văn L với vai trò đồng phạm giúp sức; lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 40 phút ngày 12-12-2020 tại khu đồi P, thuộc Thôn Bản N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn O, Vi Văn L và Lộc Văn B đã có hành vi tổ chức cho 16 người gồm Vi Văn O, Vi Văn H.A, Vi Văn Th, Vi Văn T, Lường Văn T, Lưu Văn K, Vi Văn Tr, Vi Xuân T, Lành Văn P, Vi Văn Q, Lộc Văn C, Vi Trung T, Vi Văn C, Nguyễn Thị Thu T, Nông Văn V và Lưu Văn V đánh bạc trái phép bằng hình thức "xóc đĩa" và "đánh bảng vị" thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo trực tiếp bỏ ra để đánh bạc với nhau là 7.000.000 đồng, số tiền thu lời bất chính (tiền hồ) của các bị cáo tổ chức đánh bạc đã thu là 500.000 đồng. Bị cáo Vi Văn H tuy không tham gia đánh bạc nhưng biết rõ việc tổ chức đánh bạc của Vi Văn L và đồng ý làm người trông và chỉ đường, hướng dẫn cho những người đánh bạc đến nơi đánh bạc để nhận tiền công từ Vi Văn L là 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Do đó, Vi Văn H phạm tội Tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vi Văn O phạm tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vi Văn L, Lộc Văn B và Vi Văn H phạm tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn Q, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Vi Văn C, Nguyễn Thị Thu T, Nông Văn V và Lưu Văn V phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án hình sự tổ chức đánh bạc và đánh bạc có nhiều người tham gia nhưng không có tính chất chuyên nghiệp, các bị cáo Vi Văn O, Lộc Văn B, Vi Văn H, Vi Văn L phạm tội Tổ chức đánh bạc, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng; các bị cáo Vi Văn O, Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn Q, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Vi Văn C, Nguyễn Thị Thu T, Nông Văn V và Lưu Văn V phạm tội Đánh bạc chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Để cá thể hoá hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4] Trong vụ án này trừ các bị cáo Vi Văn O, Lộc Văn B, Vi Văn L, Vi Văn H, Vi Văn C, Nông Văn V, Nguyễn Thị Thu T, Lộc Văn C còn 11 bị cáo

còn lại lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vi Trung T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba (đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. .

[6] Các bị cáo tham gia đánh bạc đều có xuất thân từ thuần nông (làm ruộng), là người dân tộc Tày, Nùng; trừ bị cáo Vi Văn T, Nguyễn Thị Thu T còn lại 17 bị cáo đều sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; các bị cáo Vi Văn O, Vi Xuân T, Vi Văn Q, Lường Văn T, Lưu Văn K, Vi Văn H.A trình độ văn hóa thấp; bị cáo Vi Văn H.A có bố đẻ là Vi Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo Vi Văn Th có bố đẻ là Vi Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, bị cáo Vi Văn T ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương là 5.000.000 đồng; bị cáo Vi Trung T được Đảng Cộng sản Việt Nam tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[7] Tại bản án số 551/2014/HSPT ngày 24-11-2014 củaTòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Nông Văn V 11 năm tù giam về tội Giết người, ngày 27-8-2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, chưa được xoá án tích; tại Bản án số 34/2018/HSST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn C 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội: Đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Cáo bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo Vi Văn C, Nông Văn V bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Còn lại các bị cáo Vi Văn O, Vi Văn L, Lộc Văn B, Vi Văn H, Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn Q, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Nguyễn Thị Thu T và Lưu Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất là bị cáo Vi Văn T là 2.040.000 đồng; tiếp đó là Vi Văn H.A là 1.080.000 đồng; Lưu Văn K là 700.000 đồng; Lường Văn T là 540.000 đồng; Vi Trung T là 450.000 đồng; Vi Văn Q là 400.000 đồng; Lộc Văn C là 300.000 đồng; Vi Xuân T là 260.000 đồng; Vi Văn O là 250.000 đồng; Nguyễn Thị Thu T là 200.000 đồng; Lành Văn P là 180.000 đồng; Nông Văn V là 150.000 đồng; Vi Văn C là 140.000 đồng; Vi Văn Th là 120.000 đồng; Vi Văn Tr là 100.000 đồng; Lưu Văn V là 90.000 đồng. Các bị cáo Lộc Văn B, Vi Văn O và Vi Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị các

dụng cụ và vật dụng dùng để đánh bạc, tổ chức đánh bạc để thu tiền hồ; số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính chung của các bị cáo. Bị cáo Vi Văn H được thuê canh gác ở bên ngoài sới bạc với nhiệm vụ cụ thể là trông đường và hướng dẫn mọi người vào nơi đánh bạc để được nhận tiền công là 80.000 đồng, tuy nhiên do bị phát hiện nên bị cáo chưa nhận được số tiền này.

[9] Ngày 30-8-2009 bị cáo Vi Văn T bị Hạt kiểm lâm huyện L xử phạt vi phạm hành chính 5.400.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, ngày 31-8-2009 đã chấp hành xong việc nộp phạt; ngày 10-8-2018 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 19-11-2018 đã chấp hành xong việc nộp phạt (tính đến ngày phạm tội được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã quá 06 tháng), bị cáo là người phạm tội với vai trò đồng phạm là người đánh bạc thấp hơn các bị cáo tổ chức đánh bạc trong vụ án, bị cáo đã có đóng góp ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương là 5.000.000 đồng; các bị cáo Lưu Văn V, Vi Văn Tr, Vi Văn Th, Vi Xuân T, Vi Văn Q, Vi Trung T, Lường Văn T, Lưu Văn K, Vi Văn H.A có nhân thân tốt; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt các bị cáo này phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Xử phạt các bị cáo Vi Văn T, Vi Xuân T, Vi Văn Q, Vi Trung T, Lường Văn T, Lưu Văn K, Vi Văn H.A hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Các bị cáo Lưu Văn V, Vi Văn Tr, Vi Văn Th chỉ tham gia đánh bạc với số tiền ít, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo Lưu Văn V, Vi Văn Tr, Vi Văn Th trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vì các bị cáo có nghề nghiệp là làm ruộng, thu nhập không ổn định. Giao 10 bị cáo có tên nêu trên cho Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Việc xử phạt các bị cáo hình phạt như trên là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[10] Các bị cáo Vi Văn O phạm 02 tội trong cùng một vụ án; bị cáo Vi Văn H, Vi Văn L, Lộc Văn B phạm tội Tổ chức đánh bạc thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo Lộc Văn B: Tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 26-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án (hình phạt tù vào ngày 09/12/2017; án phí trong năm 2017) (đã được xóa án tích); bị cáo Vi Văn C: Tại Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án

treo, lần phạm tội này của bị cáo là "tái phạm", ngày 16-01-2008 bị Công an huyện Lộc Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Đánh bạc, tại Bản án số 20/2015/HSST ngày 10-6-2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án. Bị cáo Nông Văn V: Tại Bản án số 551/2014/HSPT ngày 24-11-2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 11 năm tù giam về tội Giết người, ngày 27-8-2020 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là "tái phạm"; bị cáo Lành Văn P: Ngày 12-6-2020 bị Công an huyện Lộc Bình xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau thực hiện ngày 21-11-2019, cùng ngày 12-6-2020 đã chấp hành xong việc nộp phạt, chưa đủ điều kiện được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Nguyễn Thị Thu T: Tại Bản án số 87/2015/HSST ngày 29-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong án phí vào tháng 10/2015 và chấp hành xong thời gian thử thách của án treo (đã được xoá án tích); tại Bản án số 17/2016/HSPT ngày 07-3-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án số 45/2015/HSST ngày 11-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong án phí của hai bản án vào năm 2015 và năm 2016, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26-11-2018 (đã được xóa án tích); trong thời gian tại ngoại ngày 02-8-2021 có hành vi đánh bạc, bị bắt quả tang chuyển tạm giữ đến ngày 10-8-2021 bị khởi tố, tạm giam về tội Đánh bạc tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình trong vụ án khác; bị cáo Lộc Văn C: Tại Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo vào ngày 30-11-2019 và án phí vào ngày 28-11-2018 (đã được xoá án tích). Theo đó, các bị cáo Lộc Văn B, Lộc Văn C là những người đã từng bị kết án về tội Đánh bạc tính đến ngày phạm tội mặc dù đã được xóa án tích, không coi là tiền án nhưng hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã từng bị kết án về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo Vi Văn O, Lành Văn P, Vi Văn C, Nông Văn V, Nguyễn Thị Thu T không đủ điều kiện để hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo Vi Văn O phạm 02 tội, bị cáo Vi Văn C, Nông Văn V tái phạm, bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội mới, bị cáo Lành Văn P có tiền sự. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[12] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Vi Văn C đã bị kết án tại Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30

tháng về tội Đánh bạc, đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, do vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của hai bản án theo Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[13] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định hầu hết các bị cáo đều làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, tuy nhiên với các bị cáo được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là 10.000.000 đồng vì các bị cáo vẫn có khả năng lao động nên vẫn thi hành được hình phạt bổ sung. Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt tù, bị hạn chế khả năng thi hành do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[14] Đối với bị cáo Vi Văn O, Vi Văn L, Vi Văn H do lần đầu phạm tội vì vậy áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đối với bị cáo Lộc Văn C (57 tuổi, vợ chết), bị cáo Lành Văn P (có nhân thân xấu về hành vi đánh nhau) chỉ cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, các bị cáo Lộc Văn B, Nguyễn Thị Thu T, Vi Văn C đã từng bị kết án về tội Đánh bạc, lại phạm tội Đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xem xét xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[15] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào chưa phù hợp thì Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt phù hợp hơn.

[16] Ngoài ra bị cáo Lộc Văn B khai nhận vào tối ngày 12-12-2020, Lộc Văn B được dùng xe mô tô chở một người nam giới tên "Bình" đến đồi P, thuộc Thôn Bản N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đánh bạc. Tuy nhiên, Lộc Văn B không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người nam giới tên "Bình" và các bị cáo khác trong vụ án cũng không biết "Bình" là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Bị cáo Vi Văn Tr khai nhận vào tối ngày 12-12- 2020, Vi Văn Tr được một người nam giới tên "Lợi" đưa lên nơi đánh bạc, Vi Văn Tr chỉ biết người này tên là "Lợi", ở tỉnh Bắc Giang còn họ tên, địa chỉ cụ thể của người này Vi Văn Tr không biết và các bị cáo khác trong vụ án cũng không biết "Lợi" là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với chiếc điện thoại di động của Lộc Văn B sử dụng để liên lạc gọi khách đánh bạc vào ngày 12-12-2020, Lộc Văn B khai đã làm mất chiếc điện thoại trên và không biết làm mất ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Đối với Lý Văn V và Vi Văn Đ tối ngày 12-12-2020 cũng có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, không liên quan gì đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T ngoài lần phạm tội này, vào ngày 02-8-2021, bị cáo Nguyễn Thị Thu T tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép và đến ngày 10-8-2021 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam để điều tra, xử lý theo vụ án khác.

[21] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xét thấy 01 (một) bao tải dứa màu vàng (của bị cáo Vi Văn O chuẩn bị, sử dụng để đựng dụng cụ và vật dụng dùng để đánh bạc); 02 (hai) bát sứ màu trắng có đường kính miệng bát 11cm (của bị cáo Vi Văn O chuẩn bị, sử dụng để đánh bạc); 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 18cm (của bị cáo Vi Văn O chuẩn bị, sử dụng để đánh bạc); 04 (bốn) quân vị bằng cật tre (do bị cáo Vi Văn L làm, sử dụng để đánh bạc); 01 (một) tờ giấy có vẽ nhiều hình tròn (bảng vị), kích thước 31cm x 39cm (do bị cáo Vi Văn L làm, sử dụng để đánh bạc); 01 (một) con dao quắm bằng kim loại dài 30cm, bản dao rộng nhất 05cm (của bị caó Lộc Văn B chuẩn bị và được bị cáo Vi Văn L dùng chẻ tre làm quân vị để đánh bạc); 01 (một) chiếc bút dạ màu đen dài 14cm (của bị cáo Vi Văn L chuẩn bị, Vi Văn L sử dụng vẽ bảng vị để đánh bạc); 01 (một) chiếc bạt kích thước 02m x 01m (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, sử dụng để đánh bạc); 20 (hai mươi) ghế nhựa màu đỏ cao 15cm, rộng 19cm x 19cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, sử dụng để các bị cáo ngồi đánh bạc); 01 (một) khúc gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước 08cm x 13cm x 15cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, mục đích sử dụng để kê, chặt quân vị phục vụ việc đánh bạc); 01 (một) khúc gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước 5cm x 6,5cm x 18,5cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, mục đích sử dụng để kê, chặt quân vị phục vụ việc đánh bạc); 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài 22,5cm, đường kính 04cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, sử dụng phục vụ làm quân vị để đánh bạc); 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài 23cm, đường kính 4,5cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, sử dụng phục vụ làm quân vị để đánh bạc); 01 (một) đèn pin chiếu sáng hình trụ tròn, vỏ màu đỏ, dài 13cm, đường kính 03cm (của Vi Văn L chuẩn bị, sử dụng soi sáng để đánh bạc); 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân (của Vi Văn L chuẩn bị để phục vụ việc đánh bạc nhưng chưa sử dụng đến) tất cả đều là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc, có liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8613040711252; số IMEI 2: 8613040711245 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số Seri: 357797061780946 thu giữ của bị cáo Vi Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1:

866580037265695; số IMEI 2: 866580037265687 thu giữ của bị cáo Vi Văn H.A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357213102769468; số IMEI 2: 357213102926951 thu giữ của bị cáo Vi Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri: 351559079912527 thu giữ của bị cáo Lường Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358210062752699; số IMEI 2: 358210062752707 thu giữ của bị cáo Vi Văn H dùng để liên lạc trao đổi, rủ nhau đi đánh bạc và phục vụ việc tổ chức đánh bạc nên tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 12L1 – 013.17, màu sơn đỏ đen bạc, số máy: JC52E4241869, số khung: 521XCY177269; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu @MOTO, biển kiểm soát: 12K7 - 4407, màu sơn nâu, số máy: FMG000461, số khung: TT7XH00641; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 12K2 – 8679, màu sơn đen bạc, số máy: HC09E5333544, số khung: 090X7Y233456; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 12L1 – 213.26, màu sơn đen bạc, số máy: JA39E1175462, số khung: 3913KY312137; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 12L1 – 092.62, màu sơn trắng đen bạc, số máy: HC12E5614263, số khung: 1213DY614151; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, không có biển kiểm soát, xe có số máy FMH003969, số khung PE7A003969; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng cát, cũ vỡ màn hình, số IMEI 1: 86912502374403; số IMEI 2: 86912502374405; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860900047594874; số IMEI 2: 860900047594866; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J4 màu đen, số IMEI 1: 353793101664541, số IMEI 2: 353793101664541 là tài sản hợp pháp của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đối với số tiền 8.020.000 (tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng là tiền tạm giữ khi phát hiện và lập biên bản sự việc và do các bị cáo và người nhà các bị cáo tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra. Xét thấy đây là tiền dùng vào việc đánh bạc và do tổ chức đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra quyết định xử lý 04 (bốn) xe mô tô bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vào ngày 17-8-2021, Hội đồng xét xử không xem xét.

[22] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[23] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn O.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lộc Văn B, Vi Văn L, Vi Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lành Văn P, Lộc Văn C. Bị cáo Lành Văn P căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Văn Q, Lường Văn T, Lưu Văn K, Vi Văn H.A, Vi Văn T, Vi Xuân T.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 50; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Trung T

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lưu Văn V, Vi Văn Tr, Vi Văn Th.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo: Vi Văn O phạm tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo: Vi Văn L, Lộc Văn B và Vi Văn H phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo: Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn Q, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Vi Văn C, Nguyễn Thị Thu T, Nông Văn V và Lưu Văn V phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn O 01 (một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Hình phạt chung Vi Văn O phải thi hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06-4-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Vi Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06-4-2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Lộc Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06-4-2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06-4-2021.

2.5. Xử phạt bị cáo Vi Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, Lạng Sơn về tội Đánh bạc. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giam là 06 (sáu) ngày của Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 30-8-2018 (từ ngày 26-02-2018 đến ngày 03-3-2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.6. Xử phạt bị cáo Nông Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.8. Xử phạt các bị cáo Lành Văn P, Lộc Văn C mỗi bị cáo 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 06-4-2021 đến ngày 04-6-2021 là 60 ngày (sáu mươi ngày)

2.9. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23-9- 2021.

2.10. Xử phạt các bị cáo Lường Văn T, Lưu Văn K, Vi Văn H.A mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23-9-2021.

2.11.Xử phạt các bị cáo Vi Trung T, Vi Văn Q, Vi Xuân T mỗi bị cáo 07 (bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23-9-2021.

Giao các bị cáo Vi Văn Q, Vi Trung T, Lưu Văn K, Vi Văn H.A, Vi Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lường Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Lợi Bác, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vi Văn T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Lộc Bình, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.12. Xử phạt các bị cáo Lưu Văn V, Vi Văn Tr, Vi Văn Th mỗi bị cáo 07 (bẩy) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Lưu Văn V, Vi Văn Tr, Vi Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Vi Văn Q, Vi Trung T, Lường Văn T, Lưu Văn K, Vi Văn H.A, Vi Văn T, Lưu Văn V, Vi Văn Tr, Vi Văn Th, Vi Xuân T mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao tải dứa màu vàng (của bị cáo Vi Văn O chuẩn bị, sử dụng để đựng dụng cụ và vật dụng dùng để đánh bạc).

- 02 (hai) bát sứ màu trắng có đường kính miệng bát 11cm (của bị cáo Vi Văn O chuẩn bị, sử dụng để đánh bạc).

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính 18cm (của bị cáo Vi Văn O chuẩn bị, sử dụng để đánh bạc).

- 04 (bốn) quân vị bằng cật tre (do bị cáo Vi Văn L làm, sử dụng để đánh bạc).

- 01 (một) tờ giấy có vẽ nhiều hình tròn (bảng vị), kích thước 31cm x 39cm (do bị cáo Vi Văn L làm, sử dụng để đánh bạc).

- 01 (một) con dao quắm bằng kim loại dài 30cm, bản dao rộng nhất 05cm (của bị can Lộc Văn B chuẩn bị và được bị cáo Vi Văn L dùng chẻ tre làm quân vị để đánh bạc).

- 01 (một) chiếc bút dạ màu đen dài 14cm (của bị cáo Vi Văn L chuẩn bị, Vi Văn L sử dụng vẽ bảng vị để đánh bạc).

- 01 (một) chiếc bạt kích thước 02m x 01m (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, sử dụng để đánh bạc).

- 20 (hai mươi) ghế nhựa màu đỏ cao 15cm, rộng 19cm x 19cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, sử dụng để các bị cáo ngồi đánh bạc).

- 01 (một) khúc gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước 08cm x 13cm x 15cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, mục đích sử dụng để kê, chặt quân vị phục vụ việc đánh bạc).

- 01 (một) khúc gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước 5cm x 6,5cm x 18,5cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, mục đích sử dụng để kê, chặt quân vị phục vụ việc đánh bạc).

- 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài 22,5cm, đường kính 04cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, mục đích sử dụng phục vụ làm quân vị để đánh bạc).

- 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài 23cm, đường kính 4,5cm (của bị cáo Lộc Văn B chuẩn bị, mục đích sử dụng phục vụ làm quân vị để đánh bạc).

- 01 (một) đèn pin chiếu sáng hình trụ tròn, vỏ màu đỏ, dài 13cm, đường kính 03cm (của Vi Văn L chuẩn bị, sử dụng soi sáng để đánh bạc).

- 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân (của Vi Văn L chuẩn bị để phục vụ việc đánh bạc nhưng chưa sử dụng đến).

4.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8613040711252; số IMEI 2: 8613040711245 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số Seri: 357797061780946 thu giữ của bị cáo Vi Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866580037265695; số IMEI 2: 866580037265687 thu giữ của bị cáo Vi Văn H.A.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357213102769468; số IMEI 2: 357213102926951 thu giữ của bị cáo Vi Văn L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri: 351559079912527 thu giữ của bị cáo Lường Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358210062752699; số IMEI 2: 358210062752707 thu giữ của bị cáo Vi Văn H.

4.3. Trả lại cho các bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 12L1 – 013.17, màu sơn đỏ đen bạc, số máy: JC52E4241869, số khung: 521XCY177269.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn H.A 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu @MOTO, biển kiểm soát: 12K7 - 4407, màu sơn nâu, số máy: FMG000461, số khung: TT7XH00641.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 12K2 – 8679, màu sơn đen bạc, số máy: HC09E5333544, số khung: 090X7Y233456.

- Trả lại cho bị cáo Lộc Văn C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 12L1 – 213.26, màu sơn đen bạc, số máy: JA39E1175462, số khung: 3913KY312137.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn L và vợ là Vi Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 12L1 – 092.62, màu sơn trắng đen bạc, số máy: HC12E5614263, số khung: 1213DY614151.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn O và vợ là Vi Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, không có biển kiểm soát, xe có số máy FMH003969, số khung PE7A003969.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng cát, cũ vỡ màn hình, số IMEI 1: 86912502374403; số IMEI 2: 86912502374405.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860900047594874; số IMEI 2: 860900047594866.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J4 màu đen, số IMEI 1: 353793101664541, số IMEI 2: 353793101664541.

4.4. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.020.000 (tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng được niêm phong trong 24 phong bì đều được niêm phong dán kín.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2021).

5. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn O, Vi Văn L, Lộc Văn B, Vi Văn H, Lộc Văn C, Vi Văn H.A, Lưu Văn K, Lành Văn P, Vi Văn Q, Vi Văn T, Vi Trung T, Vi Xuân T, Vi Văn Th, Lường Văn T, Vi Văn Tr, Vi Văn C, Nguyễn

Thị Thu T, Nông Văn V và Lưu Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL &NVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai